

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý một số lĩnh vực
trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành
kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09/5/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qui định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển và qui định chi tiết Điều 3 của Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Bổ sung điểm d vào khoản 2 Điều 4 như sau

“d) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, ương, thuần dưỡng giống thủy sản đang hoạt động mà không đăng ký kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ hàng năm, đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo nhắc nhở, nếu quá thời hạn 20 ngày kể từ ngày thông báo, cơ sở vẫn không thực hiện và không có

biên bản kiểm tra xác nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản thì xem như cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống thủy sản không đủ điều kiện vệ sinh thú y và bị xử lý theo quy định”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 như sau

“b) Tổ chức, cá nhân di nhập tôm giống vào tỉnh phải thực hiện thủ tục khai báo kiểm dịch, kiểm tra chất lượng giống theo quy định tại Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản. Nếu tổ chức, cá nhân di nhập giống thủy sản đã có giấy chứng nhận kiểm dịch nơi xuất phát nhưng không thực hiện trình báo với cơ quan kiểm dịch của tỉnh thì buộc vận chuyển toàn bộ đàn giống về cơ quan kiểm dịch của tỉnh để kiểm dịch, kiểm tra chất lượng con giống lại”.

3. Sửa đổi khoản 8 Điều 5 như sau

“ 8. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua giống thủy sản về ương dưỡng phải thực hiện việc kiểm dịch theo các quy định về quản lý giống, không được lợi dụng việc mua giống về nuôi để kinh doanh sai quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân vận chuyển giống chưa đạt kích cỡ nuôi thương phẩm theo quy định ra khỏi cơ sở mà không có hồ sơ, tài liệu chứng minh đang đưa đi ương dưỡng giống thủy sản thì sẽ bị xử lý theo quy định; đồng thời buộc chủ cơ sở khai báo và đưa đàn giống về nơi ương dưỡng, nếu không có địa điểm ương dưỡng thì buộc đưa đàn giống về nơi ương dưỡng ban đầu”.

4. Sửa đổi khoản 9 Điều 5 như sau

“9. Tổ chức, cá nhân sản xuất, ương, thuần dưỡng, vận chuyển, dịch vụ giống thủy sản nếu vi phạm quy định lịch thời vụ thì buộc đưa toàn bộ đàn giống ra khỏi tỉnh hoặc trở về nơi xuất phát ban đầu”.

5. Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 10 như sau

“k). Phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định”.

6. Sửa đổi khoản 7 Điều 12 như sau

“7. Phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau

“Điều 13. Lịch thời vụ nuôi một số đối tượng thủy sản và Quản lý nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch

...

4. Nghiêm cấm tất cả các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản không theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của địa phương, đặc biệt là đào ao mới để nuôi trồng thủy sản. Nếu địa điểm xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản không theo quy hoạch, kế hoạch hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép sẽ bị xử lý theo quy định.

Trường hợp phát hiện đàn giống vận chuyển đến địa điểm ngoài vùng quy hoạch, kế hoạch với mục đích thả nuôi thì cơ quan chức năng, chính quyền địa phương thực hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: buộc chủ hộ nuôi và tổ chức, cá nhân cung cấp giống thủy sản đưa đàn giống trở về nơi xuất phát hoặc buộc tiêu hủy toàn bộ đàn giống nếu hộ nuôi, tổ chức, cá nhân cung cấp giống không chấp hành”.

8. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 như sau

“1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức hội thảo chuyên đề, hội nghị khách hàng, tập huấn, tư vấn và chuyển giao khoa học - kỹ thuật; xây dựng mô hình trình diễn về giống thủy sản, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản,... nhằm mục đích giới thiệu và quảng bá sản phẩm trên địa bàn tỉnh, phải gởi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quy định này đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ thực hiện) để thẩm định và chỉ được phép tổ chức khi có văn bản chấp thuận (thời hạn giải quyết 3 ngày làm việc), đồng thời phải thông báo với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân xã, phường nơi tổ chức ít nhất 02 ngày trước khi thực hiện. Nghiêm cấm dưới mọi hình thức buôn bán hàng rong, các loại thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi thủy sản, thức ăn nuôi thủy sản mà không có cơ sở, địa chỉ rõ ràng; tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động hội thảo chuyên đề, hội nghị khách hàng, giới thiệu sản phẩm, tập huấn, tư vấn và chuyển giao khoa học - kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn”.

9. Bổ sung khoản 6 vào Điều 20 như sau

“6. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân khoan giếng lấy nước ngầm để sử dụng nuôi tôm, cá. Đối với các giếng nước ngầm đã được khoan trước đây, các chủ sở hữu phải tự tháo dỡ, trám lấp theo Quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng và đến ngày 31/12/2016 phải thực hiện hoàn tất”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, NN&PTNT;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT&TH Trà Vinh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Các PNC;
- Lưu: VT, NN. 50 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái